TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2023/QĐST-KDTM	*Tây Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2022/TLST- KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng n**;
Địa chỉ: Số 02 L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc N – Phó Giám đốc Ngân hàng n – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên (Theo giấy ủy quyền số 05/2022/GUQ-QĐ-NHNo-TH ngày 25/7/2022 của Giám đốc Ngân hàng n - chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên).

Bị đơn: **Công ty T**.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đ– Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Cái Thị Mỹ Tr, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn Công ty T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng n tổng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2012/HĐTD ký ngày 15/11/2012; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2013/HĐTD ký ngày 24/4/2013; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-201304496 ký ngày 28/6/2013; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2013/HĐTD ký ngày 19/9/2013; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2013/HĐTD ký ngày 08/11/2013;

hợp đồng tín dụng số: 70/2015/HĐTD ký ngày 28/8/2015; hợp đồng tín dụng số: 84/2015/HĐTD ký ngày 16/10/2015; hợp đồng tín dụng số: 88/2015/HĐTD ký ngày 30/10/2015; hợp đồng tín dụng số: 96/2015/HĐTD ký ngày 09/12/2015; hợp đồng tín dụng số: 18/2016/HĐTD ký ngày 10/3/2016, tính đến ngày 30/8/2023 là: 7.122.481.161 đồng (*Bảy tỷ một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc 3.096.084.539 đồng (*Ba tỷ không trăm chín mươi sáu triệu không trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi chín đồng*) và nợ lãi 4.026.396.622 đồng (*Bốn tỷ không trăm hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (30/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2012/HĐTD ký ngày 15/11/2012; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2013/HĐTD ký ngày 24/4/2013; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-201304496 ký ngày 28/6/2013; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2013/HĐTD ký ngày 19/9/2013; hợp đồng tín dụng số: 4610-LAV-2013/HĐTD ký ngày 08/11/2013; hợp đồng tín dụng số: 70/2015/HĐTD ký ngày 28/8/2015; hợp đồng tín dụng số: 84/2015/HĐTD ký ngày 16/10/2015; hợp đồng tín dụng số: 88/2015/HĐTD ký ngày 30/10/2015; hợp đồng tín dụng số: 96/2015/HĐTD ký ngày 09/12/2015; hợp đồng tín dụng số: 18/2016/HĐTD ký ngày 10/3/2016 giữa nguyên đơnNgân hàng n – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên với bị đơn Công ty T.

Trường hợp bị đơn Công ty T không thực hiên nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì nguyên đơn Ngân hàng n được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên xử lý tài sản thế chấp tại:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 số 4610.045340790-08/HĐTC/2010 ký ngày 08/11/2010 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với ông Trần Đ, bà Cái Thị Mỹ Tr là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 462, tờ bản đồ 58-A, diện tích 100 m^2 tại thôn Thạnh Phú, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên đã được Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 514181 ngày 29/02/2008 cho hộ ông Trần Đ, bà Cái Thị Mỹ Tr.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 số 4610.045340790-08/HĐTC/2010 ký ngày 08/11/2010 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với ông Trần Đ, bà Cái Thị Mỹ Tr là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 307, tờ bản đồ 327-D, diện tích 640 m^2 tại thôn Phước Lộc, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã được Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 945814 ngày ngày 29/9/2004 cho hộ ông Trần Đ, bà Cái Thị Mỹ Tr.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 4610.045340794 ký ngày 08/11/2010 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với

DNTNSXXDTMVTHH Trần Đ (nay là Công ty T) là xe tải thùng; nhãn hiệu LIFAN, biển số BS 78K – 5765 tên chủ xe Trần Đ; xe tải ben, nhãn hiệu QINGQI, biển số BS 78K – 4371 tên chủ xe Trần Đ; xe tải ben nhãn hiệu QINGQI, biển số BS 78K -4592 tên chủ xe Trần Đ; xe IPHA nhãn hiệu IFA, biển số BS 78K-5238 tên chủ xe Trần Đ.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 4610 – LCL -2013 ký ngày 24/4/2013 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với DNTNSXXDTMVTHH Trần Đ (nay là Công ty T) là xe máy đào bánh xích SUMITOMO S280, biển số 78XA-0066 tên chủ sở hữu DNTN SX XD TMVT HÀNG HÓA Trần Đ (nay là Công ty T).

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 4610 .045340794 ký ngày 04/9/2012 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với DNTNSXXDTMVTHH Trần Đ (nay là Công ty T) là xe ô tô du lịch DAEWOO, biển số 78K-6378 tên chủ xe Trần Đ.

+ Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 4610 LCL 2013 ký ngày 08/11/2013 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với Trần Đ, Cái Thị Mỹ Tr là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 109 (1), tờ bản đồ 370-D, diện tích 7547 m^2 tại thôn Phước Thành Đông, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; đã được Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 756434 ngày 04/9/2013 cho Trần Đ, Cái Thị Mỹ Tr và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ 1, diện tích 4969 m^2 tại thôn Phước Thành Đông, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; đã được Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 756433 ngày 04/9/2013 cho Trần Đ, Cái Thị Mỹ Tr.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 28/2016/HĐTC ký ngày 23/5/2016 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Đ là xe máy đào bánh xích nhãn hiệu KOBELCO SK09, biển số 78 XA – 0344 tên chủ sở hữu công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Đ.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 84/2015/HĐTC ký ngày 16/10/2015 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Đ là xe máy đào bánh xích nhãn hiệu KOBELCO SK07, biển số 78XA-0162 tên chủ sở hữu DNTN SXXD TMVTHH Trần Đ.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 88/2015/HĐTC ký ngày 30/10/2015 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Đ là xe ô tô tải nhãn hiệu FUSIN, biển số 78C-048.01 tên chủ xe công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Đ.

+ Hợp đồng thế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất của người khác số 96/2015/HĐTC ký ngày 09/12/2015 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên và ông Trần Đ, bà Cái Thị Mỹ Tr là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 748, tờ bản đồ 373-D, diện tích 603 m^2 địa chỉ thôn Phước Mỹ, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh

Phú Yên đã được Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 561834 ngày 07/9/2015 cho ông Hồ Đức Thanh (đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Đ, bà Cái Thị Mỹ Tr vào ngày 19/11/2015).

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 18/2016/HĐTC ký ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng n – chi nhánh huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Đ là máy đào bánh xích, nhãn hiệu HYUNDAI ROBEX 2800, biển số 78XA-0336 tên chủ sở hữu công ty TNHH xây dựng và thương mại Trần Đ.

Nếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bị đơn Công ty T phải chịu 57.561.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng*) (*đã làm tròn*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng n số tiền 57.500.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002479 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty T chịu 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn Ngân hàng n đã nộp tạm ứng 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) nên bị đơn Công ty T có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng n 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy